

Số: **687** /2018/DS-ST

Ngày: 17/4/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Phước
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại Phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 825/2017/TLST-DS ngày 05/5/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2018/QĐST-DS ngày 20/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988 (có mặt).

(Theo Văn bản ủy quyền số 06/2017/UQ-CT ngày 08/02/2017 và số 214/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 03/4/2017).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Minh H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 036/2 lô J, cư xá T, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đức H, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: 036/2 lô J, cư xá T, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là VBank) do ông Nguyễn Văn T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 28/01/2015, bà Trần Thị Minh H có đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng mang số hiệu hồ sơ 400637, số hợp đồng 20150224-500001-0006 và được duyệt vay số tiền 15,750,000 (mười lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, lãi suất là 60%/năm, mục đích để mua sắm dụng cụ gia đình. Theo thỏa thuận, bà H có trách nhiệm thanh toán cho VBank toàn bộ số tiền gốc và lãi là 27,786,000 (hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn) đồng vào ngày 01 hàng tháng, trong vòng 24 tháng, bắt đầu từ ngày 01/4/2015; trong 23 tháng đầu, mỗi tháng bà H phải thanh toán số tiền 1,142,000 (một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn) đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1,520,000 (một triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng.

Thực hiện hợp đồng, bà H đã nhận số tiền 15,750,000 (mười lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng và đã thanh toán cho VBank tổng số tiền là 1,142,000 (một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn) đồng. Kể từ ngày 07/4/2015, bà H không thanh toán cho VBank bất cứ khoản tiền nào mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, truy đòi.

Đến thời điểm hiện tại, bà H còn nợ VBank tổng số tiền 26,644,000 (hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là 15,526,750 (mười lăm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi) đồng, nợ lãi là 11,117,250 (mười một triệu một trăm mười bảy nghìn, hai trăm năm mươi) đồng. Nay VBank yêu cầu bà Trần Thị Minh H và ông Lê Đức H có nghĩa vụ liên đới trả toàn bộ số tiền trên, không yêu cầu tính lãi quá hạn, thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ do VBank giao nộp và Tòa án thu thập được ghi nhận trong biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ các ngày 03/10/2017 và 08/02/2018.

Bị đơn bà Trần Thị Minh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Đức H vắng mặt trong suốt quá trình từ khi thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến, không thể tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; về án phí, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền của Tòa án: Theo kết quả xác minh ngày 22/6/2017 của Công an Phường H, quận Thạnh thì bà Trần Thị Minh H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 012 lô 9, cư xá T, Phường H, quận T, nhưng chuyển đến cư ngụ tại số 036/2 lô J, cư xá T, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét bị đơn có nơi cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Tư cách tố tụng: Ngân hàng VBank ủy quyền hợp lệ cho ông Nguyễn Văn T tham gia tố tụng, đúng theo quy định tại Điều 138, 141 của Bộ luật Dân sự, Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Minh H g, ông Lê Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của VBank về việc buộc bà Trần Thị Minh H, ông Lê Đức H phải liên đới thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 26,644,000 (hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng, bao gồm nợ gốc là 15,526,750 (mười lăm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi) đồng, nợ lãi là 11,117,250 (mười một triệu một trăm mười bảy nghìn, hai trăm năm mươi) đồng, trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi quá hạn. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nợ gốc:

Tại phần phê duyệt ngày 26/02/2015 của Ngân hàng VBank, đính kèm đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ 400637, hợp đồng tín dụng số 20150224-500001-0006 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) giữa bà H và VBank thỏa thuận những nội dung đúng như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, tại tài liệu giải ngân do VBank cung cấp thể hiện ngày 26/02/2015, VBank chỉ chuyển số tiền 15,000,000 (mười lăm triệu) đồng vào tài khoản của bà H. Ngày 27/02/2015, bà H rút toàn bộ số tiền trên, còn 750,000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền phí bảo hiểm không có chứng từ.

Tại công văn số 134/2017/CV-VASS/TGD ngày 07/11/2017 của Công ty cổ phần bảo hiểm V là đối tác bảo hiểm của VBank theo Hợp đồng tín dụng với bà H đã trả lời: Ngân hàng VBank là đại lý bảo hiểm của V, đã mua bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân cho bà Trần Thị Minh H theo số bảo hiểm 20150224-500001-0006, số tiền bảo hiểm là 15,000,000 (mười lăm triệu) đồng. Số tiền phí bảo hiểm là 750,000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng đã được VBank thanh toán cho Bảo hiểm V. Như vậy, có căn cứ xác định VBank đã giải ngân toàn bộ số tiền 15,750,000 (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng bao gồm nợ gốc và phí bảo hiểm.

Xét thời hạn bảo hiểm theo hợp đồng tín dụng nêu trên đã hết (từ 26/02/2015 đến 25/02/2017), không xảy ra sự kiện bảo hiểm, các đương sự không tranh chấp đối với số tiền bảo hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa Công ty cổ phần bảo hiểm V vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về lãi suất: Lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng là 60%/năm. Đối với mức lãi suất trên, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo công văn số 2463/Cục I.2 ngày 24/11/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đối với các hợp đồng tín dụng được xác lập từ ngày 01/01/2011 (ngày Luật các Tổ chức tín dụng 2010 có hiệu lực) đến trước ngày 01/01/2017 (ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực), tổ chức tín dụng được phép cho vay theo lãi suất thỏa thuận với khách hàng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Cụ thể: Tại khoản 14 Điều 4 và khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010 quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức theo quy định của pháp luật”; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN quy định: “Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi

suất thỏa thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả”. Như vậy, mức lãi suất của VBank và bà H thỏa thuận phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Theo bảng kế hoạch trả nợ, tổng số tiền bà Trần Thị Minh H vay là 15,750,000 (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, được chia làm 24 kỳ, mỗi kỳ phải trả 1,142,000 (một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn) đồng, kỳ cuối trả 1,520,000 (một triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng; tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 27,786,000 (hai mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn) đồng. Theo lịch sử thanh toán, bà H đã trả 01 kỳ với tổng số tiền (gốc và lãi) là 1,142,000 đồng (một triệu một trăm bốn mươi hai nghìn) đồng. Do đó, số tiền gốc và lãi trong hạn còn lại bà H phải thanh toán cho VBank là 26,644,000 (hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng, bao gồm nợ gốc là 15,526,750 (mười lăm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi) đồng, nợ lãi là 11,117,250 (mười một triệu một trăm mười bảy nghìn, hai trăm năm mươi) đồng. Xét yêu cầu của VBank buộc bà Trần Thị Minh H phải thanh toán toàn bộ số tiền trên, không yêu cầu tính lãi quá hạn là có căn cứ được chấp nhận.

Theo thông tin gia đình tại mục 3 phần I của đơn đề nghị mở tài khoản, bà H khai có chồng tên Lê Đức Hòa; tại điểm b mục 1 phần II, bà H khai mục đích vay vốn là mua sắm dụng cụ gia đình. Tại công văn số 293/UBND ngày 30/12/2017 của Ủy ban nhân dân Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và xác minh ngày 25/10/2017 của Công an Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà H có chồng tên là Lê Đức H, hiện đang cư trú tại địa chỉ chung với bà H. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H tham gia tố tụng để trình bày về mục đích và số tiền bà H đã vay. Tuy nhiên, ông H không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào các Điều 27, khoản 1 Điều 30 và Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ chung về tài sản do vợ hoặc chồng thực hiện; chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, có đủ cơ sở để buộc ông Lê Đức H có nghĩa vụ liên đới cùng với bà H trả khoản vay trên cho VBank theo quy định tại Điều 288 Bộ luật dân sự.

[3] Với những lập luận trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của VBank, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Minh H, ông Lê Đức H phải chịu trên số tiền phải trả cho VBank.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 63, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 269, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 288, 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 27, 30, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Trần Thị Minh H, ông Lê Đức H có nghĩa vụ liên đới phải thanh toán số tiền là 26,644,000 (hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng, bao gồm nợ gốc là 15,526,750 (mười lăm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi) đồng, nợ lãi trong hạn là 11,117,250 (mười một triệu một trăm mười bảy nghìn, hai trăm năm mươi) đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần V, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần V không yêu cầu tính lãi quá hạn đối với khoản vay trên.

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị Minh H, ông Lê Đức H không thanh toán đủ số tiền trên thì hàng tháng, bà H, ông H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả. Mức lãi suất được xác định theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Minh H, ông Lê Đức H phải chịu án phí là 1,332,200 (một triệu ba trăm ba mươi hai nghìn hai trăm) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 666,000 (sáu trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0034850 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Bà Trần Thị Minh H, ông Lê Đức H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. T;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh